TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 26/05/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Phương

2. Ông Phạm Văn Chỉ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST ngày 14/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 16/02/1988, số CCCD: 030188017063, nơi thường trú: thôn L, xã N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Phạm Thị M. Bị cáo có chồng Vũ Hoàng H (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

+ Tại bản án số 21/2020/HSST ngày 02/6/2020, Nguyễn Thị N bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/6/2020, N thi hành xong phần thi hành án dân sự; ngày 15/11/2021, N chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

+ Tại quyết định xử phạt hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 21/02/2020, Nguyễn Thị N bị Công an thành phố H phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2025 đến ngày 20/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H đến nay. Có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan*: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2025, Nguyễn Thị N đi bộ ra khu vực Quốc lộ E thuộc thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời, người này cho thêm N 01 viên ma túy hồng phiến. Sau đó, N đem số ma túy nêu trên đi về phòng trọ do N thuê ở thôn H, xã L. Tại đây, N chia túi ma túy mua được ra thêm 02 túi nữa, trong đó có 01 túi N bỏ viên ma túy hồng phiến vào. Khoảng 19 giờ ngày 07/11/2025, N nhận được tin nhắn và cuộc gọi qua ứng dụng Zalo của Đặng Văn T - sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng đến điện thoại di động Oppo, đăng ký Zalo từ số điện thoại 0987.332.871 của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. N đồng ý bán ma túy cho T và bảo T chuyển tiền đến số tài khoản 1024810731 của N mở tại Ngân hàng V. Sau khi nhận được tiền, N nhắn tin bảo T đến khu vực trước cổng xóm trọ N đang thuê để lấy ma túy N để trong túi rác. Theo nội dung tin nhắn, T đi đến khu vực trước cổng xóm trọ lấy túi ma túy trong túi rác đem về phòng ngủ của T rồi sử dụng hết, vỏ túi nilon đựng ma túy Tiệp vứt vào bồn cầu trong nhà vệ sinh. Khoảng 21 giờ ngày 09/11/2025, tại phòng trọ, N đổ túi ma túy có viên hồng phiến vào tờ giấy bạc, dùng bật lửa ga hơ nóng rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 11/11/2025, T tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho N thỏa thuận mua của N 500.000 đồng ma túy đá. N bảo T chuyển khoản tiền mua ma túy cho N rồi hẹn T đi đến trước cửa phòng trọ của N để nhận ma túy. Sau đó, N cầm 01 túi ma túy ra để ở túi đựng rác ngay trước cửa phòng trọ. Một lúc sau T đến, N chỉ cho T túi ma túy để trong túi đựng rác, T cầm túi ma túy đem về phòng ngủ của mình cho hết ma túy vào tờ giấy bạc, dùng bật lửa ga hơ nóng rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút, vỏ túi nilon đựng ma túy Tiệp vứt dưới gầm bồn rửa mặt.

Hồi 15 giờ ngày 13/11/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an xã N tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua mẫu nước tiểu đối với Đặng Văn T, kết quả Tiệp dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tiệp khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Thị N để sử dụng. Sau khi biết tin T bị lực lượng công an phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, hồi 08 giờ ngày 14/11/2025, Nguyễn Thị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, đồng thời giao nộp vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu M2); 01 điện thoại di động Oppo, lắp sim thuê bao số 0352.146.650 và sim thuê bao số 0987.332.871; 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (08 x

10)cm bên trong có 88 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước màu trắng, nắp chai được đục 02 lỗ, mỗi lỗ đều gắn ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa ga màu xanh và 01 sao kê tài khoản ngân hàng V từ ngày 01/11/2025 đến ngày 12/11/2025. N khai nhận cân điện tử và các vỏ túi nilon N dùng để chia ma túy bán. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua mẫu nước tiểu đối với N ngày 14/11/2025 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/11/2025, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thu giữ dưới gầm bồn rửa mặt trong buồng tắm ở trong phòng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) và thu giữ tại vị trí đầu giường của T 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 1112/KL-KTHS ngày 17/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Chất tinh thể màu trắng hồng bám dính bên trong túi nilon màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. H1 lại đối tượng giám định gồm 01 túi nilon màu trắng và vỏ bao gói của mẫu M1 trong bì giấy niêm phong số 1112MT-A/PC09; 01 túi nilon màu trắng và vỏ bao gói của mẫu M2 trong bì giấy niêm phong số 1112MT-B/PC09.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị N đã thừa nhận hành vi phạm tội mình.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKSKV10 ngày 30/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND khu vực 10 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- *Đề nghị áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thị N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 14/11/2025.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, do muốn có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lợi. Bị cáo thừa nhận khoảng 19h ngày 07/11/2025, tại khu vực trước cổng xóm trọ bị cáo thuê thuộc thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng, N đã bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Đặng Văn T với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 11/11/2025, tại khu vực trước cửa phòng trọ do N thuê, N tiếp tục bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho T với số tiền 500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đối tượng mua ma túy, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Kết quả xét nghiệm, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tang vật chứng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 07/11/2025, tại khu vực trước cổng xóm trọ Nguyễn Thị N đang thuê thuộc thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng, N có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Đặng Văn T với số tiền 300.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 21 giờ ngày

11/11/2025, tại khu vực trước cửa phòng trọ do N thuê, N tiếp tục bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho T với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm mua bán, song do muốn hưởng lợi nên bị cáo đã cố ý mua để bán lại để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", trong vụ án này, bị cáo có 02 lần bán ma túy cho Đặng Văn T. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khoẻ, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Về nhân thân của bị cáo: Năm 2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại phạm tội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác sau khi biết hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến Công an để để khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên, xem xét bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy cũng như điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo được do bán ma túy cho Đặng Văn T mà có. Số tiền này được T chuyển vào tài khoản 1024810731 của N mở tại Ngân hàng V. Quá trình điều tra Công an thành phố H ra Lệnh phong tỏa số tiền 791.000 đồng trong tài khoản của Nguyễn Thị N mở tại ngân hàng V. Xác định số tiền 800.000đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước và tiếp tục truy thu của bị cáo 9.000đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu điện thoại di động Oppo, đăng ký Zalo từ số điện thoại 0987.332.871 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N. Đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để bán ma túy. Do vậy, cần tịch thu cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao 0987.332.871 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Theo quy định tại Điều 53, khoản 5 Điều 9 Luật Viễn thông năm 2023 kiến nghị Tổng Công ty V1 (V) thu hồi mã số Sim đối với số điện thoại 0987.332.871.

- Đối với 01 sim thuê bao số 0352.146.650 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng số thuê bao trên vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không xin lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Xét thấy, sim có số thuê bao 0352.146.650 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu M2) và 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Đặng Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ, vật chứng T sử dụng ma túy sau khi mua ma túy của bị cáo N, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (08 x 10)cm bên trong có 88 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước màu trắng, nắp chai được đục 02 lỗ (một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh, 01 ống nhựa màu xanh (mẫu KX03), 01 tẩu thủy tinh (mẫu KX04); 01 bật lửa ga màu xanh thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận cân điện tử và các vỏ túi nilon bị cáo N dùng để chia ma túy bán và dụng cụ N sử

dụng ma túy thu giữ khi bị cáo giao nộp, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị N, nguồn gốc ma túy bị cáo bán, bị cáo mua của một người phụ nữ không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Quốc lộ E thuộc thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với hành vi mua ma túy và sử dụng của Đặng Văn T. Quá trình điều tra xác định T không thuộc đối tượng quy định định tại điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

7. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào*: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ :* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 14/11/2025.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 791.000đồng có trong tài khoản số 1024810731 mở tại Ngân hàng V, chủ tài khoản Nguyễn Thị N.

- Tiếp tục truy thu của bị cáo Nguyễn Thị N 9.000đồng tiền bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bị cáo Nguyễn Thị N để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0987.332.871 và 0352.146.650 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Kiến nghị Tổng Công ty V1 (V) thu hồi mã số Sim đối với số điện thoại 0987.332.871 theo quy định tại Điều 53, khoản 5 Điều 9 Luật Viễn thông năm 2023.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng và vỏ bao gói của mẫu phong ký hiệu M2 (mẫu hoàn lại sau giám định), 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng và vỏ bao gói của mẫu niêm phong ký hiệu M1 (*mẫu hoàn lại sau giám định*); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (08 x 10)cm bên trong có 88 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước màu trắng, nắp chai được đục 02 lỗ (*một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh, 01 ống nhựa màu xanh (mẫu KX03), 01 tẩu thủy tinh (mẫu KX04*) và 01 bật lửa ga màu xanh .

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 505/LPT-CSMT ngày 03/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/04/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- CQ thi hành án Hình sự Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 CA T.P Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng
- Bị cáo; Người có NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh